

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 3 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:
Ông Nguyễn Việt Tiến- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Yến L, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc N, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đông Lê, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Yến L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Yến L và anh Phạm Ngọc N yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện; ngày 05 tháng 11 năm 2017, chị L và anh N tổ chức lễ cưới theo truyền thống rồi vợ chồng về sống chung với bố mẹ chồng tại địa chỉ Khu phố B, phường Đông Lê, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi chị L sinh con đầu lòng (ngày 22 tháng 11 năm 2017), chị L anh N mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lê, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (đăng ký ngày 22 tháng 12 năm 2017). Do anh N thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con nên

giữa tháng 12 năm 2017, chị L bỗng con về sống chung với bố đẻ tại địa chỉ Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Kể từ đây, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh và ngày càng trầm trọng; Theo chị L, ngoài nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nêu trên thì anh N còn phát ngôn và hành động thiếu chuẩn mực đối với chị L. Bên cạnh đó, mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng với Chị cũng phát sinh và ngày càng gay gắt nên từ tháng 01 năm 2018 đến nay, anh N và chị L bỏ mặc lẫn nhau, mỗi bên tự lo toan cuộc sống của mình, chị L đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không đạt được kết quả, mâu thuẫn ngày càng tăng nên Chị xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc N.

- Về con chung: Theo chị L, vợ chồng Chị có 01 con chung là Phạm Hoàng Kiều P, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh N có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con, với mức từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng (nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L) nên Chị bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, với mức 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Yến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06 tháng 12 năm 2018, ý kiến tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Ngọc N trình bày:*

Anh Phạm Ngọc N thừa nhận ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị Yến L về việc đăng ký kết hôn, con chung và quá trình chung sống và thực trạng tình cảm vợ chồng là đúng sự thật nhưng Anh cho rằng:

Mâu thuẫn giữa Anh với chị L chỉ nhỏ nhặt, chưa đến mức nghiêm trọng, Anh còn tình cảm với chị L nên có nguyện vọng được đoàn tụ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L thì anh N xin được cấp dưỡng nuôi con với mức từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng.

*** Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Yến L là đúng thẩm quyền.

Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý đến trước khi khai mạc phiên tòa và hoạt động tố tụng của Hội đồng xét xử trong quá trình xét xử vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L bổ sung yêu cầu khởi kiện (yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, với mức 1.500.000 đồng/tháng), nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện và bị đơn đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét trong cùng vụ án

- Về nội dung: Tình trạng hôn nhân của chị L và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng cải thiện, anh N mong muốn được đoàn tụ

nhưng không có giải pháp cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Yến L, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, với mức 1.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét thấy, nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện, bị đơn cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Yến L và anh Phạm Ngọc N đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lê, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp.

Theo nội dung trình bày của chị L cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa P nơi chị L, anh N đang sinh sống cũng như ý kiến của bố anh N (Ông Phạm Ngọc V) gửi cho Tòa án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị L, anh N chỉ sống đầm ấm, hạnh phúc trong thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh; đã hơn 01 năm nay, chị L và anh N đã bỏ mặc lẫn nhau, mỗi bên tự lo toan cuộc sống của mình.

Tại phiên tòa, anh N thừa nhận rằng: Kể từ ngày chị L nộp đơn xin ly hôn anh N (29/11/2018) đến nay, anh N chưa một lần điện thoại hoặc đến thăm mẹ con chị L. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh N thiết tha mong muốn được đoàn tụ nhưng Anh không có giải pháp cũng như hành động cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của vợ, chồng chị L anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hoàng Thị Yến L được ly hôn anh Phạm Ngọc N.

2.2- Về con chung: Vợ chồng chị L và anh N có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng Kiều P, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017, cháu P đang sống chung với chị L. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P khi Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L cũng như anh N hiện tại ai cũng có điều kiện cơ bản để chăm sóc cháu P khi được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên,

cháu P hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và pháp luật quy định “Con chưa đủ 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao cho chị Hoàng Thị Yến L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Kiều P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2019 đến khi cháu P đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy: Mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị L yêu cầu là có căn cứ và anh N cũng đồng ý nên cần chấp nhận.

2.3- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Yến L và anh Phạm Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Yến L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phạm Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

- Chị Hoàng Thị Yến L được ly hôn anh Phạm Ngọc N.
- Giao cho chị Hoàng Thị Yến L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Kiều P, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Anh Phạm Ngọc N phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu Phạm Hoàng Kiều P đủ tuổi thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Ngọc N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

2. Về án phí:

Chị Hoàng Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0009434 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Anh Phạm Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi.

3. Chị Hoàng Thị Yến L và anh Phạm Ngọc N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy